**BÀI 39. VẤN ĐỀ KHAI THÁC LÃNH THỔ THEO CHIỀU SÂU Ở ĐÔNG NAM BỘ**

**1. Khái quát chung**

- Gồm 6 tỉnh, thành:

- Vị trí địa lí tiếp giáp:

🡪 Vị trí địa lý của Đông Nam Bộ thuận lợi cho việc phát triển kinh tế mở, nhờ mạng lưới giao thông vận tải ngày càng hiện đại, cho phép mở rộng giao lưu trong và ngoài nước, mở rộng vùng cung cấp nguyên liệu, năng lượng cũng như vùng tiêu thụ sản phẩm.

- Dẫn đầu cả nước về GDP, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu.

- Có nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn các vùng khác.

- Có ưu thế về vị trí địa lý, nguồn lao động lành nghề và cơ sở vật chất kỹ thuật, chính sách phát triển phù hợp, thu hút được các nguồn đầu tư trong và ngoài nước, Đông Nam Bộ đang sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao.

- **Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu là** vấn đề tiêu biểu trong sự phát triển của vùng. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu là việc nâng cao hiệu quả khai thác lãnh thổ trên cơ sở đẩy mạnh đầu tư vốn, khoa học công nghệ, nhằm khai thác tốt nhất các nguồn lực tự nhiên và kinh tế - xã hội, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giải quyết tốt các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường.

**3. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu**

***a. Trong công nghiệp***

- Đông Nam Bộ chiếm tỉ trọng công nghiệp cao nhất nước với các ngành công nghệ cao.

- Cơ sở năng lượng của vùng được giải quyết nhờ phát triển nguồn điện và mạng lưới điện:

+ Xây dựng các nhà máy thủy điện (Trị An, Thác Mơ, Cần Đơn ….)

+ Các nhà máy điện tuôc bin khí được xây dựng và mở rộng: Phú Mỹ (Phú Mỹ 1, 2, 3, 4), Bà Rịa

+ Các nhà máy nhiệt điện chạy bằng dầu phục vụ các khu chế xuất được đầu tư xây dựng.

+ Đường dây siêu cao áp 500 kV Hòa Bình - Phú Lâm (TP. Hồ Chí Minh);

+ Các trạm biến áp 500 kV, công trình 220 kV, các công trình trung thế và hạ thế được xây dựng.

- Sự phát triển công nghiệp của vùng không tách rời xu thế mở rộng quan hệ đầu tư với nước ngoài.

- Phải luôn luôn quan tâm vấn đề môi trường, tránh làm tổn hại đến ngành du lịch.

***b. Trong khu vực dịch vụ***

- Chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế của vùng.

- Hoạt động dịch vụ ngày càng phát triển đa dạng: thương mại, ngân hàng, tín dụng, thông tin, hàng hải, du lịch…

- Dẫn đầu cả nước về sự tăng trưởng nhanh và phát triển có hiệu quả các ngành dịch vụ.

 ***c. Trong nông, lâm nghiệp***

- Vấn đề thủy lợi có ý nghĩa hàng đầu. Nhiều công trình thủy lợi đã được xây dựng: thủy lợi Dầu Tiếng (Tây Ninh) và dự án thủy lợi Phước Hòa (Bình Dương - Bình Phước), cung cấp nước sạch cho sản xuất và sinh hoạt. Nhờ giải quyết nước tưới cho các vùng khô hạn về mùa khô và tiêu nước cho các vùng thấp dọc sông Đồng Nai và sông La Ngà làm tăng diện tích đất trồng trọt, tăng hệ số sử dụng đất trồng hằng năm và khả năng bảo đảm lương thực, thực phẩm cho vùng.

- Là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn của cả nước: Sản lượng cao su không ngừng tăng do thay thế giống cao su cũ bằng các giống cao su cho năng suất cao và ứng dụng công nghệ trồng mới; đang trở thành vùng sản xuất chủ yếu cà phê, hồ tiêu, điều; mía, đậu tương chiếm vị trí hàng đầu trong các cây công nghiệp ngắn ngày.

- Cần bảo vệ vốn rừng ở thượng lưu các sông, phục hồi và phát triển các vùng rừng ngập mặn, bảo vệ nghiêm ngặt các vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển.

***d. Trong phát triển tổng hợp kinh tế******biển***

- Vùng biển và bờ biển Đông Nam Bộ có điều kiện thuận lợi phát triển tổng hợp kinh tế biển: khai thác tài nguyên sinh vật biển, khai thác khoáng sản vùng thềm lục địa, giao thông vận tải biển, du lịch biển.

- Việc khai thác dầu khí với qui mô ngày càng lớn, có sự hợp tác đầu tư của nhiều nước, đã tác động mạnh đến sự phát triển của vùng, nhất là tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Việc phát triển công nghiệp lọc, hóa dầu và các dịch vụ khai thác dầu khí làm thay đổi mạnh về cơ cấu kinh tế và sự phân hóa lãnh thổ của vùng.

- Tuy nhiên cần giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường trong khai thác, vận chuyển và chế biến dầu mỏ.

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP**

**Câu 1.** Giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là

 A. tiến hành cải tạo đất đai, mở rộng diện tích canh tác.

 B. mở rộng diện tích canh tác, xây dựng công trình thủy lợi.

 C. xây dựng công trình thủy lợi, thay đổi cơ cấu cây trồng.

 D. thay đổi cơ cấu cây trồng, tiến hành cải tạo đất đai.

**Câu 2.** Cây công nghiệp quan trọng nhất ở Đông Nam Bộ là

 A. cà phê. B. chè. C. cao su. D. dừa.

**Câu 3.** Ngành công nghiệp có vai trò quan trọng nhất ở Đông Nam Bộ hiện nay là

 A. công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. B. công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.

 C. công nghiệp dệt may. D. công nghiệp khai thác dầu khí.

**Câu 4.** Đông Nam Bộ **không** giáp với vùng nào?

 A. Tây Nguyên. B. Bắc Trung Bộ.

 C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 5.** Vấn đề tiêu biểu nhất của Đông Nam Bộ so với các vùng khác trong cả nước là

 A. khai thác lãnh thổ theo chiều sâu. B. phát triển nghề cá.

 C. hình thành các vùng chuyên canh. D. thu hút đầu tư.

**Câu 6.** Ý nào **không** đúng với vùng Đông Nam Bộ?

 A. Giá trị sản lượng nông nghiệp lớn nhất cả nước.

 B. Cơ cấu kinh tế tiến bộ nhất cả nước.

 C. Vùng kinh tế năng động nhất cả nước.

 D. Giá trị sản lượng công nghiệp lớn nhất cả nước.

**Câu 7.** Hai loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ là

 A. đất phù sa và đất ferlit. B. đất badan và đất feralit.

 C. đất xám và đất phù sa. D. đất badan và đất xám.

**Câu 8.** Biểu hiện của khai thác theo chiều sâu trong nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là

 A. thu hút đầu tư nước ngoài và vấn đề môi trường.

 B. phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả.

 C. phát triển cơ cấu công nghiệp của vùng, trong đó có dầu khí.

 D. khai thác tài nguyên sinh vật, du lịch, giao thông vận tải biển.

**Câu 9.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết tên các trung tâm công nghiệp có quy mô từ trên 40 đến 120 nghìn tỉ đồng của vùng Đông Nam Bộ?

 A. Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Vũng Tàu. B. Biên Hòa, Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh.

 C. TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Biên Hòa. D. Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu.

**Câu 10.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết tên khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây **không** thuộc vùng Đông Nam Bộ?

 A. Hoa Lư. B. Xa Mát. C. Đồng Tháp. D. Mộc Bài.

**Câu 11.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết trong các trung tâm công nghiệp sau đây, trung tâm công nghiệp nào có cơ cấu ngành công nghiêp đa dạng nhất ở Đông Nam Bộ?

 A. Biên Hòa. B. Thủ Dầu Một. C. TP. Hồ Chí Minh. D. Vũng Tàu.

**Câu 12.** Cho bảng số liệu: Diện tích, năng suất và sản lượng lúa nước ta, giai đoạn 1980 - 2014

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1980** | **1990** | **2000** | **2010** | **2014** |
| Diện tích (nghìn ha) | 5 600 | 6 043 | 7 666 | 7 489 | 7 814 |
| Năng suất cả năm (tạ/ha) | 20,8 | 31,8 | 42,4 | 53,4 | 57,6 |
| Sản lượng lúa cả năm (triệu tấn) | 11,6 | 19,2 | 32,5 | 40 | 45 |

Đề thể hiện diện tích, năng suất lúa nước ta giai đoạn 1980 - 2014, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

 A. Cột. B. Đường. C. Miền. D. Biểu đồ kết hợp.